CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG NEX VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG NEX VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEX VIET NAM COMMUNICATIONS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NEX VIET NAM CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109333529

3. Ngày thành lập: 11/09/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 16, ngõ 255 , Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động hậu kỳ (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và cam kết không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh tại trụ sở).	*5912*
2.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và cam kết không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh tại trụ sở).	*5913(Chính)*
3.	Hoạt động chiếu phim (trừ sản xuất phim)	*5914*
4.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke).	*5920*
5.	Quảng cáo	*7310*
6.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình xây dựng).	*7410*
7.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ sản xuất phim và hoạt động báo chí).	*7420*
8.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	*7730*
9.	Đại lý du lịch	*7911*
10.	Điều hành tua du lịch	*7912*

11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và cam kết không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh tại trụ sở).	*8230*
12.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (trừ hoạt động của các sàn nhảy)	*8552*
13.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	*9000*
14.	Sao chép bản ghi các loại	*1820*
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	*4641*
16.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ kinh doanh dược phẩm).	*4649*
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
18.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	*4771*
19.	Xuất bản phần mềm chi tiết: sản xuất phần mềm	*5820*
20.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình chi tiết: sản xuất chương trình truyền hình (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và cam kết không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh tại trụ sở).	*5911*
21.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	*6312*
22.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	*7320*
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ hoạt động đấu giá)	*4610*
25.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	*6209*
26.	Lập trình máy vi tính	*6201*
27.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
28.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Thiết lập mạng xã hội; thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp)	*6399*

29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	*4659*
30.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	*4690*
31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội – ngoại thất công trình, thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện- cơ điện công trình; Thiết kế cấp – thoát nước; Thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin – liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy-chữa cháy; (Điều 48. Chứng chỉ hành nghề thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; (Điều 46. Chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế quy hoạch xây dựng; (Điều 47. Chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; (Điều 49. Chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Kiểm định xây dựng (Điều 50. Chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; (Điều 52. Chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tổ chức khảo sát xây dựng (Điều 59. Chứng chỉ năng lực của tổ chức khảo sát xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án	*7110*

	đầu tư xây dựng) - Tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng (Điều 60. Chứng chỉ năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 61. Chứng chỉ năng lực của tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; (Điều 62. Chứng chỉ năng lực của tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn quản lý dự án; (Điều 63. Chứng chỉ năng lực của tổ chức tư vấn quản lý dự án Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; (Điều 67. Chứng chỉ năng lực của tổ chức tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng)	
32.	In ấn	*1811*
33.	Dịch vụ liên quan đến in	*1812*

6. Vốn điều lệ: 300.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ TRỌNG KIÊN	Thôn 2, Xã Hoằng Thắng, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	270.000.000	90,000	038097008144	
2	KIỀU TRUNG ĐÔNG	Khu 8, Thị Trấn Phong Châu, Huyện Phù Ninh, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	30.000.000	10,000	132339061	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: LÊ TRỌNG KIÊN Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *11/01/1997* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *038097008144*

Ngày cấp: *05/04/2019* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 2, Xã Hoằng Thắng, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 30 ngõ 394 đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội